

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC**



LÊ MAI LAN

**QUẢN LÝ TRƯỜNG PHỔ THÔNG LIÊN CẤP
TRONG CÁC DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN
Ở VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục

Mã số: 91 40 114

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

HÀ NỘI - 2019

**LUẬN ÁN ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI
HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC, BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**Người hướng dẫn khoa học: 1. GS.TS Nguyễn Thị Mỹ Lộc
2. PGS.TS Lê Thanh Bình**

Phản biện 1: PGS.TS Nguyễn Tiến Hùng

Phản biện 2: PGS.TS Nguyễn Thị Tính

Phản biện 3: PGS.TS Hà Thế Truyền

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án Tiến sĩ họp tại:
Học viện Quản lý Giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo

Vào hồi 8 giờ 30 ngày 21 tháng 9 năm 2019

Có thể tìm đọc luận án tại:

- Thư viện Học viện Quản lý Giáo dục
- Thư viện Quốc gia Việt Nam

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Giáo dục là điều kiện không thể thiếu cho sự tồn tại và phát triển của mỗi cá nhân và xã hội loài người. Như vậy giáo dục tồn tại cùng với sự tồn tại của xã hội loài người, là con đường đặc trưng cơ bản để loài người tồn tại và phát triển.

Giáo dục bắt nguồn từ đời sống xã hội, có bản chất xã hội và không thể tách rời đời sống xã hội. Giáo dục từ lâu đã trở thành một nhu cầu không thể thiếu được của xã hội loài người, là vấn đề trung tâm của đời sống xã hội vì nó quyết định tương lai của mỗi người, của đất nước và làm thức tỉnh tiềm năng sáng tạo trong mỗi người. Giáo dục còn là điều kiện tiên quyết để thực hiện nhân quyền, dân chủ, hợp tác, trí tuệ, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, là chìa khóa dẫn tới một cuộc sống tốt đẹp hơn, một thế giới hòa hợp hơn. Do đó, giáo dục phải là sự nghiệp của toàn dân. Chỉ có sự tham gia của toàn xã hội làm công tác giáo dục thì mới đảm bảo cho giáo dục phát triển có chất lượng và hiệu quả cao. Hay nói một cách khác cần làm tốt công tác xã hội hoá sự nghiệp giáo dục thì mới huy động được sức mạnh tổng hợp của toàn dân cùng tham gia làm giáo dục nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội về chất và lượng của giáo dục.

Trong những năm qua, giáo dục và đào tạo đã đạt được nhiều thành tựu, tuy nhiên trong thực tế, giáo dục và đào tạo nước ta còn nhiều yếu kém bất cập cả về quy mô, cơ cấu, cả về chất lượng và hiệu quả, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới của đất nước, do đó phải đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo [14]. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng cộng sản Việt Nam đã chỉ rõ “Giáo dục và Đào tạo có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hoá và con người Việt Nam. Phát triển giáo dục và đào tạo cùng với phát triển khoa học công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư cho phát triển. Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội; nâng cao chất lượng theo yêu cầu chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, dân chủ hoá và hội nhập quốc tế, phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội và điều kiện cho mọi công dân được học tập suốt đời”. Muốn đổi mới được giáo dục và làm cho giáo dục đáp ứng được nhu cầu của người học, của xã hội ta cần phải huy động sức mạnh tổng hợp của Nhà nước, của nhân dân trên mọi lĩnh vực. Phải làm sao cho giáo dục trở thành nhu cầu không thể thiếu của nhân dân, có tác động và ảnh hưởng trực tiếp đến đất nước, đến đời sống, lao động sản xuất của mỗi con người trong xã hội.

Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng kế hoạch triển khai và chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện nghị quyết. Việc đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo là một trong những nhiệm vụ trong kế hoạch hành động của Bộ GD-ĐT nhằm thực hiện đổi mới căn bản toàn diện, phát triển và nâng cao chất lượng các cơ sở giáo dục ngoài công lập là một nhiệm vụ quan trọng trong công cuộc đổi mới. Trong kế hoạch hành động Bộ giáo dục cũng đã cụ thể hóa các nội dung triển khai xã hội hóa: hoàn thiện chính sách xã hội hóa giáo dục; chính sách bảo đảm bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của người học

và nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập; Ban hành cơ chế để các cơ sở giáo dục và đào tạo được chủ động hợp tác, liên kết với các cá nhân, đơn vị có uy tín trong và ngoài nước huy động các nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục chuyên nghiệp và giáo dục đại học; xây dựng chính sách khuyến khích xã hội hóa đầu tư cơ sở hạ tầng, xây dựng một phần hoặc toàn bộ công trình phục vụ cho giáo dục hoặc sử dụng quỹ nhà, cơ sở hạ tầng hiện có để cho cơ sở giáo dục đào tạo ngoài công lập thuê có thời hạn; [1] Trong quá trình thực hiện này, cần huy động sự đóng góp sức lực, trí tuệ của các lực lượng xã hội tham gia giáo dục để giáo dục phát triển mạnh mẽ đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân và tiến tới xây dựng xã hội học tập. Trong hoàn cảnh như vậy, mọi người, mọi nhà, mọi ngành đều phải có trách nhiệm quan tâm, chăm lo cho giáo dục, chứ không thể trông chờ hoàn toàn dựa vào Nhà nước hoặc khoán trắng cho ngành giáo dục.

Mặc dù Nhà nước đã quan tâm đầu tư cho giáo dục song cũng chưa thể đáp ứng được yêu cầu phát triển của sự nghiệp giáo dục như hiện nay. Điều 12 của Luật Giáo dục năm 2005 có quy định: “Phát triển giáo dục, xây dựng xã hội học tập là sự nghiệp của Nhà nước và toàn dân. Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong quá trình phát triển sự nghiệp giáo dục; thực hiện đa dạng hoá các loại hình trường và các hình thức giáo dục; khuyến khích, huy động và tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển sự nghiệp giáo dục. Mọi tổ chức, gia đình và công dân có trách nhiệm chăm lo sự nghiệp giáo dục, phối hợp với nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn” [6]

Hiện nay, nhiều doanh nghiệp tư nhân đã đầu tư vào lĩnh vực giáo dục với những đầu tư rất lớn về cơ sở vật chất, về chương trình đào tạo, đội ngũ với nguồn vốn được đầu tư tập trung bài bản và toàn diện đã hình thành một hệ thống các trường phổ thông do các doanh nghiệp thực hiện quản lý và triển khai đã và đang khẳng định thương hiệu và chất lượng của mình, với những tiêu chí và chuẩn chất lượng ngang tầm khu vực và thế giới. Như vậy, xã hội hoá giáo dục ngày càng chứng tỏ tính đúng đắn của nó và ngày càng được chứng minh như một giải pháp thực sự có hiệu quả cao trong việc phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Nghiên cứu vấn đề quản lý trường phổ thông ngoài công lập, trước hết phải hiểu đầy đủ xã hội hóa sự nghiệp giáo dục là một đòi hỏi khách quan (mang tính tất yếu) của bản thân sự phát triển giáo dục trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; là quá trình đổi mới phương thức tổ chức hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo nhằm tạo ra động lực mới và mở ra khả năng khai thác triệt để các nguồn lực to lớn của xã hội, đẩy mạnh sự phát triển của giáo dục và đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hoá - hiện đại hoá, mở cửa và hội nhập quốc tế.

Nhìn nhận giáo dục là một loại hình dịch vụ sẽ giúp nhà nước, các cá nhân, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp có điều chỉnh phù hợp hơn với sự nghiệp giáo dục, với các thiết chế giáo dục cụ thể.

Đề tài này mong muốn làm rõ quản lý trường phổ thông theo mô hình liên cấp trong doanh nghiệp tư nhân cả về lý luận và thực tiễn.

Trong công cuộc xã hội hóa sự nghiệp giáo dục của nước ta, những thập niên gần đây, sự đóng góp của các doanh nghiệp, đặc biệt các doanh nghiệp tư nhân vào

sự nghiệp giáo dục là rất lớn, có những doanh nghiệp đã có chiến lược lâu dài định hình một mô hình giáo dục Việt Nam chất lượng đẳng cấp quốc tế như Vingroup, FPT, Tập đoàn TH, Tập đoàn Nguyễn Hoàng...

Nghiên cứu mô hình trường phổ thông liên cấp trong các doanh nghiệp, một thực tiễn sinh động của công cuộc xã hội hóa sự nghiệp giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, hướng tới đạt chuẩn quốc tế trong giáo dục phổ thông là cần thiết, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn đối với sự phát triển giáo dục của Việt Nam.

Chính vì vậy, luận án lựa chọn đề tài “*Quản lý trường phổ thông liên cấp trong các doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam*”.

2. Mục đích nghiên cứu đề tài

Đề tài tập trung làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn quản lý trường phổ thông liên cấp trong doanh nghiệp tư nhân để từ đó đề xuất các giải pháp quản lý nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tiến tới hội nhập quốc tế.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Trường phổ thông liên cấp trong doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Quản lý trường phổ thông liên cấp trong doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam.

4. Câu hỏi nghiên cứu

Trường phổ thông liên cấp trong doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam có vai trò như thế nào trong quá trình xã hội hóa phát triển giáo dục phổ thông?

Giải pháp nào phát huy những vai trò đó để loại hình trường này phát triển vững chắc, đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội và đem lại chất lượng toàn diện, đẳng cấp quốc tế cao cho giáo dục phổ thông Việt Nam?

5. Giả thuyết nghiên cứu

Đề xuất các giải pháp quản lý trường PTLC trong các doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam đáp ứng mục tiêu giáo dục toàn diện, hội nhập quốc tế cần dựa trên cơ sở lý luận giáo dục và quản lý giáo dục hiện đại, xác định các thành tố cấu trúc của quan điểm quản lý chất lượng tổng thể theo mục tiêu giáo dục toàn diện, dựa trên nhà trường và vận dụng tư tưởng kinh tế giáo dục của chủ nghĩa Mác: giáo dục là một loại lao động phục vụ (hoặc dịch vụ), việc đầu tư phát triển giáo dục (mở trường học) trong nền kinh tế thị trường về bản chất kinh tế không khác với việc đầu tư vào các ngành sản xuất khác. Quan điểm quản lý này sẽ bảo đảm sự tác động và thực thi phù hợp với quy luật khách quan, phù hợp với mục tiêu, đặc điểm của các trường PTLC trong các doanh nghiệp tư nhân, góp phần thực hiện nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài của hệ thống giáo dục ở nước ta nói chung và hệ thống các trường PTLC trong các doanh nghiệp tư nhân của Việt Nam nói riêng.

6. Nhiệm vụ nghiên cứu

6.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý trường phổ thông liên cấp trong doanh nghiệp tư nhân.

6.2. Khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý trường phổ thông liên cấp trong doanh nghiệp tư nhân- nghiên cứu trường hợp (case study) hệ thống giáo dục phổ thông Vinschool.

6.3. Đề xuất giải pháp thực hiện quản lý trường phổ thông liên cấp trong doanh nghiệp tư nhân hướng tới mục tiêu chất lượng toàn diện, phù hợp với sự phát triển của xã hội và đạt chuẩn quốc tế.

7. Phạm vi nghiên cứu

Luận án tập trung nghiên cứu trường hợp trường phổ thông theo mô hình liên cấp của hệ thống giáo dục Vinschool, thuộc tập đoàn Vingroup. Thời gian từ 2015-2018

8. Luận điểm bảo vệ

8.1. Trường phổ thông trong các doanh nghiệp tư nhân, do doanh nghiệp đầu tư và quản lý phát triển là một phương thức xã hội hóa sự nghiệp giáo dục phổ thông quan trọng.

Doanh nghiệp mạnh là tổ chức tiềm năng, là thành phần quan trọng trong quá trình thực hiện xã hội hóa sự nghiệp giáo dục của Việt Nam, từ đầu tư nguồn lực phát triển nhà trường, đến thực hiện định hướng nghề nghiệp, giải quyết đầu ra, việc làm cho thế hệ trẻ. Nếu nhận rõ và chính thức hóa vai trò quan trọng này của các doanh nghiệp thông qua và bằng các chính sách của nhà nước, thì chủ trương xã hội hóa hoạt động giáo dục sẽ phát huy được hiệu quả và phát triển bền vững, góp phần giảm thiểu gánh nặng về nhu cầu đầu tư ngày càng lớn cho giáo dục của nhà nước. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục cần có sự phối hợp chặt chẽ, cam kết đảm bảo chất lượng giáo dục của các nhà trường trong doanh nghiệp.

8.2. Trường phổ thông liên cấp (bao gồm Tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông) là một trường có nhiều ưu việt: a/ Bảo đảm tính hệ thống nhất quán xuyên suốt trong tác động giáo dục và dạy học đến học sinh. b/ Đáp ứng nhu cầu tiện lợi, an tâm cho phụ huynh, học sinh. c/ Đem lại sự phát triển cho cộng đồng, xã hội.

8.3. Cần có các giải pháp quản lý phù hợp, khả thi từ cấp độ chính sách vĩ mô đến quy trình điều hành tác nghiệp cấp vi mô trong nhà trường, các nghiên cứu quản lý trường phổ thông do các doanh nghiệp đầu tư nhằm có cơ sở vững chắc để nhân rộng và làm tốt mô hình, nhằm thúc đẩy quá trình xã hội hoá giáo dục phổ thông, nâng cao chất lượng giáo dục và hội nhập quốc tế

9. Đóng góp mới và ý nghĩa của luận án

9.1. Luận án đã hệ thống hóa những vấn đề cơ sở lý luận xây dựng khung lý thuyết nghiên cứu về quản lý mô hình trường phổ thông liên cấp thuộc các doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam.

9.2. Phân tích đánh giá được thực trạng quản lý trường phổ thông liên cấp thuộc doanh nghiệp tư nhân, những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và cản trở, thực trạng các nội dung quản lý và sự phát triển của hệ thống trường PTLC thuộc doanh nghiệp tư nhân

9.3. Đề xuất giải pháp và khuyến nghị quản lý hệ thống trường PTLC thuộc các doanh nghiệp tư nhân trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay. Các giải pháp có ý nghĩa thực tiễn lớn đối với quản lý của hệ thống trường PTLC thuộc các doanh nghiệp tư nhân, bổ sung vào lý luận quản lý giáo dục những vấn đề về quản lý trường PT trong các doanh nghiệp tư nhân ở Việt nam.

10. Phương pháp luận và Phương pháp nghiên cứu

10.1. Phương pháp luận

10.2. Phương pháp nghiên cứu:

10.2.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận

10.2.2. Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- *Phương pháp quan sát.
- *Phương pháp điều tra.
- *Phương pháp thử nghiệm.
- *Phương pháp tổng kết kinh nghiệm.
- *Phương pháp chuyên gia.
- *Phương pháp xử lý số liệu
- *Phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình.

11. Cấu trúc luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, Phụ lục, Danh mục tài liệu tham khảo, Danh mục các công trình đã công bố, luận án có cấu trúc gồm 03 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý trường phổ thông liên cấp trong các doanh nghiệp tư nhân

Chương 2: Cơ sở thực tiễn quản lý trường phổ thông liên cấp trong doanh nghiệp tư nhân

Chương 3: Giải pháp quản lý trường phổ thông liên cấp trong doanh nghiệp tư nhân.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ TRƯỜNG PHỔ THÔNG LIÊN CẤP TRONG CÁC DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

1.1. Tổng quan các nghiên cứu

1.1.1. Các nghiên cứu ở trong nước về nhà trường, quản lý nhà trường

Các luận án này đều nghiên cứu về trường trung học phổ thông tuy nhiên chỉ đề cập đến một khía cạnh của quản lý trường TH phổ thông, vì thế sẽ là cơ sở để tác giả nghiên cứu và tìm hiểu sâu sắc vấn đề này hơn nữa.

Trong những năm qua đã có rất nhiều những công trình khoa học có giá trị nghiên cứu về quản lý nhà trường, quản lý các trường THPT; Quản lý các cơ sở giáo dục ngoài công lập; Nghiên cứu các mô hình nhà trường; Vấn đề xã hội hóa giáo dục, vấn đề huy động cộng đồng tham gia vào phát triển giáo dục; Các nghiên cứu về Quản lý chất lượng nhà trường Phổ thông.

Từ tổng quan nghiên cứu vấn đề ở trong nước cho thấy rằng, đã có nhiều công trình nghiên cứu về quản lý nhà trường phổ thông nói chung cũng như quản lý trường phổ thông ngoài công lập, nhưng chưa có một công trình nào đi sâu vào nghiên cứu về Quản lý trường phổ thông theo mô hình liên cấp trong doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam. Tác giả sẽ tiếp tục nghiên cứu vấn đề này một cách toàn diện và sâu sắc, sao cho phù hợp, hiệu quả và khả thi, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, hướng tới chuẩn quốc tế các trường phổ thông liên cấp trong các doanh nghiệp tư nhân.

1.1.2. Các nghiên cứu quốc tế về nhà trường, mô hình nhà trường

Từ thập kỷ 70 của thế kỷ trước, vấn đề nghiên cứu về nhà trường, mô hình nhà trường đã xuất hiện và vấn đề này đã trở thành một trào lưu được các nhà khoa học ở nhiều quốc gia nghiên cứu.

1.1.2.1. Tại Hợp chủng quốc Hoa Kỳ

1.1.2.2. Tại Vương quốc Anh

1.1.2.3. Tại Cộng hòa liên bang Nga

1.1.2.4. Tại một số nước đang phát triển

1.1.2.5. Các nghiên cứu của khối các nước OECD

Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài chỉ ra vấn đề nhà trường được đông đảo các nhà giáo dục và QLGD quan tâm. Nhà trường có thể được gọi bằng những tên khác nhau, song hầu hết các công trình nghiên cứu đều đề cập tới những đặc trưng cơ bản của một nhà trường trong bối cảnh vừa là một thiết chế giáo dục với các yếu tố hiện tại của nó, vừa là một thiết chế xã hội cùng các mối quan hệ đa dạng của nó với cộng đồng.

Qua nghiên cứu, với sự hiểu biết của tác giả thì hiện nay chưa có công trình nào nghiên cứu về quản lý trường phổ thông liên cấp trong doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam. Với những nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến trường phổ thông sẽ là tài liệu tham khảo và những nghiên cứu nền tảng giúp cho những nghiên cứu của tác giả về quản lý trường phổ thông liên cấp trong doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam một cách sâu sắc và toàn diện hơn.

1.1.3. Các nghiên cứu về quản lý trường phổ thông ngoài công lập như một phương thức triển khai xã hội hóa sự nghiệp giáo dục

Xã hội hoá sự nghiệp giáo dục không phải chỉ là cách làm giáo dục chỉ có riêng ở nước ta mà là cách làm giáo dục phổ biến của các nước trên thế giới, kể cả các nước phát triển.

Với đặc thù là trường phổ thông liên cấp trong các doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam, thì những nghiên cứu về công tác Xã hội hóa là một tham khảo và kế thừa rất quan trọng để tác giả nghiên cứu, đề xuất hiệu quả các giải pháp quản lý trường phổ thông liên cấp trong các doanh nghiệp tư nhân, với đặc thù là 100% đầu tư cho trường là vốn tư nhân, là nguồn xã hội hóa.

1.2. Những vấn đề lý luận về nhà trường phổ thông và mô hình trường phổ thông liên cấp trong doanh nghiệp tư nhân

1.2.1. Khái niệm Nhà trường phổ thông, trường phổ thông liên cấp

Theo từ điển giáo dục học [17] định nghĩa về giáo dục là hoạt động hướng tới con người thông qua một hệ thống các giải pháp tác động nhằm truyền thụ những tri thức và kinh nghiệm, rèn luyện kỹ năng và lối sống, bồi dưỡng tư tưởng và đạo đức cần thiết cho đối tượng, giúp hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất, nhân cách phù hợp với mục đích, mục tiêu, chuẩn bị cho đối tượng tham gia lao động sản xuất và đời sống xã hội. Đây là hoạt động đặc trưng và tất yếu của xã hội loài người, là điều kiện không thể thiếu được để duy trì và phát triển con người và xã hội. Giáo dục là một bộ phận của quá trình tái sản xuất mở rộng sức lao động xã hội, mà con người được giáo dục là nhân tố quan trọng nhất, vừa là động cơ vừa là mục đích của phát triển xã hội". Trong xã hội loài người có một hiện tượng nảy sinh tồn tại và phát triển cùng xã hội con người, đó là thế hệ đi trước truyền lại cho thế hệ đi sau những kinh

nghiệm xã hội. Thế hệ sau lĩnh hội các kinh nghiệm xã hội đó để tham gia đời sống xã hội, lao động, sản xuất và các hoạt động xã hội khác.

Trường phổ thông liên cấp đào tạo học sinh có trình độ từ Tiểu học đến THPT, giúp học sinh phát triển về đạo đức và trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động sáng tạo hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm của công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

1.2.2. Trường phổ thông liên cấp trong doanh nghiệp tư nhân

Nhà trường trong hệ thống giáo dục quốc dân được thành lập theo quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục và được tổ chức theo các loại hình công lập, bán công, dân lập, tư thực, hiện nay chỉ còn gọi là trường công lập và trường tư thực.

Nhà trường thuộc các loại hình trường công lập, ngoài công lập đều chịu sự quản lý Nhà nước của các cơ quan quản lý giáo dục theo sự phân công, phân cấp của nhà nước.

Các kiểu trường phổ thông VN hiện nay

Xét theo cấp học thì hiện nay ở VN có Trường Tiểu học, trường THCS, Trường THPT và Trường phổ thông liên cấp từ Tiểu học đến THPT. Việc phân loại trường phổ thông ở VN dựa trên những tiêu chí khác nhau.

Hiện nay hệ thống các trường phổ thông liên cấp trong các doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam đang có nhiều thành công và được nhân rộng, như trường phổ thông liên cấp Olympia, Trường phổ thông liên cấp Vinschool, TH School, ... đây là hệ thống các trường phổ thông liên cấp trong các doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam. Mô hình này được tác giả nghiên cứu làm rõ các vấn đề lý luận, thực trạng và đề xuất các giải pháp quản lý hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của một mình trường này giúp khẳng định uy tín và thấy rõ được những đóng góp của mô hình này trong hệ thống giáo dục.

Đặc trưng trường phổ thông liên cấp trong doanh nghiệp tư nhân

a. Mục đích thành lập trường:

Thực hiện chủ trương xã hội hóa sự nghiệp giáo dục của Đảng và Nhà nước;
Đáp ứng nhu cầu học tập của Xã hội phát triển;

b. Mục tiêu và phạm vi hoạt động:

Xây dựng Nhà trường thành một đơn vị giáo dục phát triển theo hình thức dịch vụ cao, chất lượng cao.

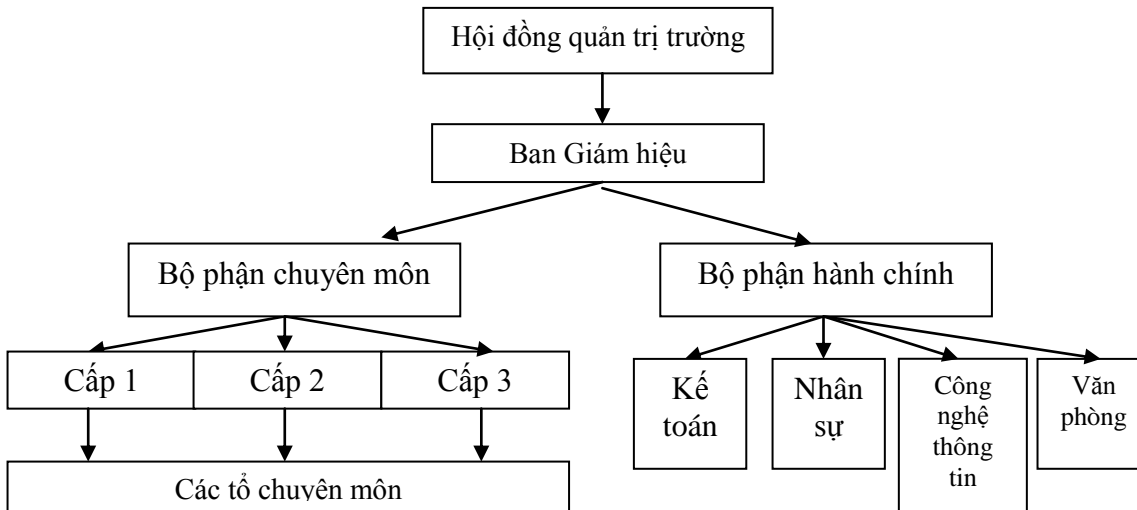
Trường Liên cấp đào tạo học sinh có trình độ từ Tiểu học đến THPT, giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức và trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động sáng tạo hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm của công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục Tiểu học, THCS hoàn thiện học vấn phổ thông và có hiểu biết thông thường về kỹ thuật hướng nghiệp, có điều kiện phát huy năng lực cá nhân để lựa chọn hướng phát triển tiếp tục học Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, học nghề.

Thực hiện công tác hoạt động giáo dục đúng theo quy định chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội đối với trường Liên cấp.

c. Cơ chế hoạt động

Sơ đồ tổ chức bộ máy: Hội đồng quản trị:



1.3. Những vấn đề lý luận quản lý trường phổ thông liên cấp trong doanh nghiệp tư nhân

1.3.1. Khái niệm Quản lý, quản lý giáo dục, quản lý nhà trường

Như vậy, có thể hiểu quản lý nhà trường là những tác động hợp quy luật của chủ thể quản lý nhà trường (chủ trường, hiệu trưởng) đến khách thể quản lý nhà trường (giáo viên, nhân viên, học sinh và các lực lượng tham gia giáo dục khác, ...) nhằm đưa các hoạt động giáo dục và dạy học của nhà trường đạt tới mục tiêu giáo dục của nhà trường.

Quản lý phát triển nhà trường là quá trình tạo ra sự biến đổi, chuyển biến về quy mô trường lớp, cơ cấu tổ chức, các điều kiện đảm bảo cho quá trình dạy, học và chất lượng, hiệu quả đào tạo phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế- xã hội ở các cấp độ khác nhau (quốc gia, vùng miền, địa phương...), đáp ứng được nhu cầu nhân lực cần thiết cho các lĩnh vực hoạt động lao động và đời sống xã hội, nhờ vậy mà phát triển được năng lực, tạo được công ăn việc làm, nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống, địa vị kinh tế, xã hội của các tầng lớp dân cư và cuối cùng là đóng góp chung cho sự phát triển của xã hội.

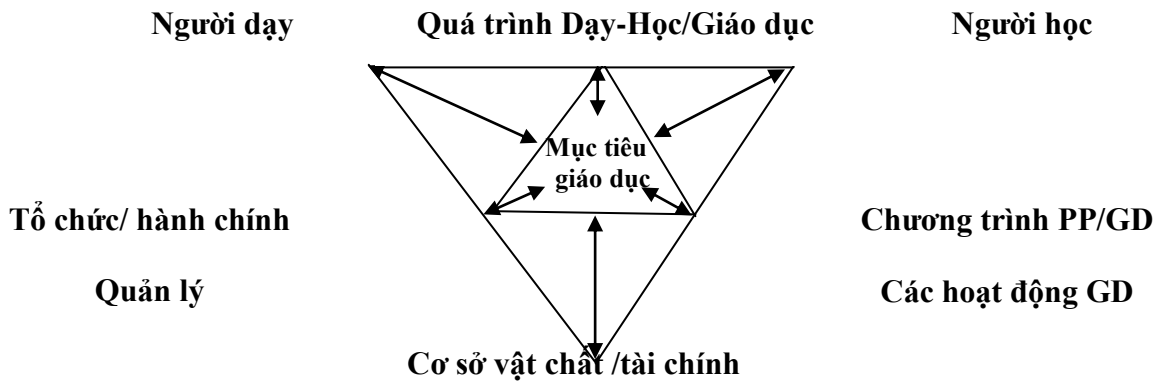
1.3.2. Quản lý trường PTLC trong doanh nghiệp tư nhân

Quản lý trường PTLC trong các doanh nghiệp tư nhân được xây dựng trên cơ sở lý luận và những đặc điểm chung của quản lý nhà trường PT hiện đại và có tính đến những đặc điểm riêng của trường PTLC.

Giáo dục là quá trình đào tạo con người một cách có mục đích, nhằm chuẩn bị con người tham gia đời sống xã hội, tham gia lao động sản xuất bằng cách tổ chức việc truyền thụ và lĩnh hội những kinh nghiệm lịch sử - xã hội của loài người.

Hiện nay, các nhà quản lý trường học quan tâm nhiều đến các thành tố mục tiêu, nội dung, phương pháp, tổ chức quản lý và kết quả; đó là các thành tố trung tâm của quá trình sư phạm, nếu quản lý và tác động hợp qui luật sẽ đảm bảo cho một chất lượng tốt trong nhà trường. Có thể nhận thức trực quan về quản lý trường học qua hình 1.1 và 1.2 dưới đây:

Môi trường Kinh tế - Văn hóa – Xã hội (địa phương - cộng đồng)



Hình 1.1. Mô hình quản lý dựa trên nhà trường và theo mục tiêu giáo dục toàn diện

Mô hình quản lý dựa trên nhà trường và theo mục tiêu giáo dục toàn diện có các đặc trưng cơ bản sau:

Mục tiêu giáo dục toàn diện là định hướng và là tư tưởng chủ đạo của toàn bộ quá trình tổ chức và quản lý giáo dục trong nhà trường. Bảo đảm chất lượng giáo dục toàn diện trở thành một nét đặc trưng của văn hóa tổ chức nhà trường, là niềm tin, ý thức, là nhu cầu ..chi phối toàn bộ nhân thức và hành động của các thành viên trong nhà trường (cán bộ quản lý, nhân viên ; giáo viên, học sinh ...)

Một hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục toàn diện và kế hoạch chất lượng được xây dựng và phát triển trong nhà trường bao gồm các thiết thể tổ chức và quản lý định hướng mục tiêu; cơ chế vận hành theo mô hình tổ chức-chức năng quản lý dưới sự chỉ đạo thống nhất của hiệu trưởng theo các quy định của pháp luật; các thủ tục, tiêu chuẩn, chuẩn mực, quy trình vận hành các khâu quản lý, các mặt hoạt động giáo dục và dạy học của nhà trường cùng các điều kiện bảo đảm (nhân lực, tài lực, vật lực..)

Là một hệ thống quản lý mở, bảo đảm mối liên hệ hữu cơ, mật thiết giữa nhà trường và xã hội, với cộng đồng trong quá trình thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện

Nội dung và phương thức quản lý nhà trường

- Nội dung công tác quản lý nhà trường.

Công tác quản lý trong nhà trường bao gồm các nội dung sau đây:

Quản lý toàn bộ cơ sở vật chất và thiết bị nhà trường nhằm phục vụ tốt nhất cho việc giảng dạy, học tập và giáo dục học sinh.

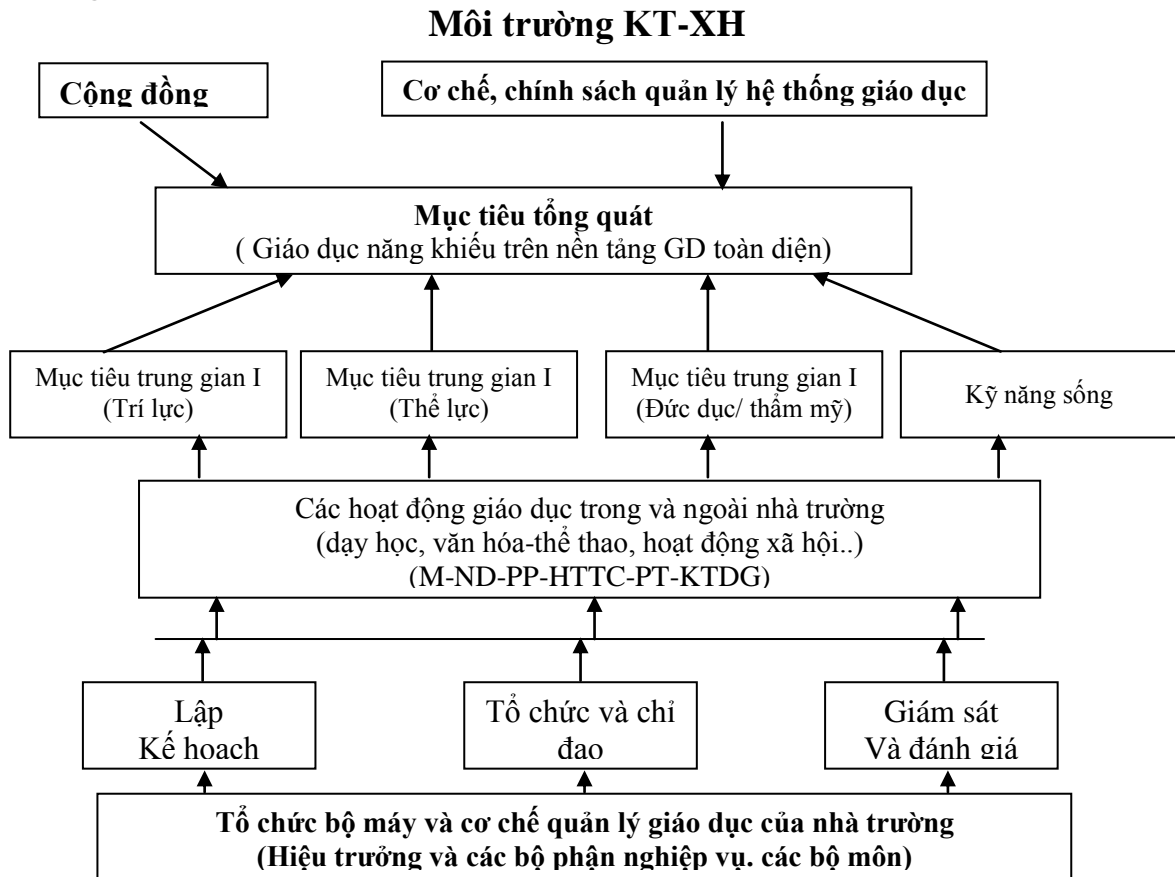
Quản lý tốt nguồn tài chính hiện có của nhà trường theo đúng nguyên tắc quản lý tài chính của Nhà nước và của ngành giáo dục. Đồng thời biết động viên, thu hút các nguồn tài chính khác nhằm xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị phục vụ các hoạt động giáo dục và dạy học.

Tổ chức đội ngũ các thầy, cô giáo, cán bộ công nhân viên và tập thể học sinh thực hiện tốt các nhiệm vụ trong chương trình công tác của nhà trường.

Chỉ đạo tốt các hoạt động chuyên môn theo chương trình giáo dục của Bộ, của nhà trường.

Quản lý nhà trường cũng có ý nghĩa là chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của tập thể giáo viên, công nhân viên.

Quản lý tốt việc học tập của học sinh theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quản lý học sinh bao hàm cả quản lý thời gian và chất lượng học tập, quản lý tinh thần thái độ và phương pháp học tập. Quản lý học sinh tốt là nội dung quản lý quan trọng.



Hình 1.2. Mô hình quản lý dựa trên nhà trường và theo mục tiêu giáo dục toàn diện

1.3.3. Nội dung quản lý trường PTLC trong các doanh nghiệp tư nhân

- a) Mục tiêu hoạt động, tầm nhìn, sứ mạng và quản trị nhà trường
- b) Quản lý bộ máy tổ chức nhà trường
- c) Quản lý nội dung, chương trình giáo dục
- d) Quản lý phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục.
- e) Quản lý đánh giá kết quả giáo dục và Kết quả giáo dục
- f) Quản lý đội ngũ giáo viên và học sinh
- g) Môi trường giáo dục
- h) Quản lý cơ sở vật chất và thiết bị trường học

1.3.4. Đặc điểm và các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý mô hình trường PTLC hiệu quả trong các doanh nghiệp tư nhân

Các đặc điểm đồng thời cũng là các yếu tố bên trong của quản lý trường PTLC hiệu quả trong các doanh nghiệp tư nhân được thể hiện như sau:

- Nhà trường chuyên được mục tiêu giáo dục thành mục tiêu nhà trường
- Tổ chức bộ máy quản trị vì nhà trường, do nhà trường;
- Nội dung chương trình toàn diện, “lấy học sinh làm trọng tâm”.
- Phương pháp và hình thức giáo dục tích cực, thúc đẩy học sinh học tập
- Đánh giá chất lượng có hệ thống, tập trung vào sự tiến bộ của học sinh

- Đội ngũ quản lý và đội ngũ giáo viên có tâm, tâm, tài
- Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học dựa trên nền chương trình giáo dục
- Ngân sách và nguồn thu tài chính đảm bảo độc lập, tự chủ

Từ việc phân tích các khái niệm về quản lý nhà trường và nội dung quản lý trường PTLC trong doanh nghiệp tư nhân, có thể xác định các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng tác động đến công tác quản lý trường PTLC và rút ra một số đặc điểm của nhà trường hiệu quả liên quan đến môi trường và chính sách bao gồm:

- Huy động được sự tham gia và ủng hộ của cha mẹ và cộng đồng
- Tuân thủ và đáp ứng yêu cầu của các chính sách nhà nước

Kết luận chương 1

Trên cơ sở nghiên cứu cơ sở lý luận, nghiên cứu các mô hình nhà trường, vấn đề xã hội hóa trong giáo dục, vấn đề quản lý nhà trường phổ thông trong bối cảnh nền kinh tế thị trường có định hướng xã hội chủ nghĩa với sự tham gia của các thành phần kinh tế tư nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp tư nhân có tiềm lực mạnh là một đặc điểm của quản lý giáo dục phổ thông Việt nam trong bối cảnh hiện đại. Thực tế này đặt ra nhiều vấn đề cả từ góc độ lý luận và góc độ thực tiễn quản lý hệ thống trường PT ở Việt Nam. Trong chương 1, luận án đã làm rõ vai trò của các doanh nghiệp tư nhân trong phát triển hệ thống giáo dục nói chung và GDPT nói riêng, đồng thời cũng làm rõ ưu thế của mô hình trường liên cấp trong các doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt các trường được triển khai với mục đích phi lợi nhuận. Với các doanh nghiệp tư nhân có tiềm lực mạnh, việc đầu tư xây dựng trường PT liên cấp được kì vọng với những mục tiêu có tính thách thức cao, hướng tới nhà trường hiệu quả. Luận án đã xác định đặc điểm của trường phổ thông liên cấp trong các doanh nghiệp tư nhân; Xác định được những nội dung quản lý trong tổ chức và phát triển nhà trường PTLC trong doanh nghiệp tư nhân, làm cơ sở cho luận án nghiên cứu về thực trạng tổ chức và phát triển nhà trường PTLC trong các doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam trong chương 2.

Chương 2

CƠ SỞ THỰC TIỄN QUẢN LÝ TRƯỜNG PHỔ THÔNG LIÊN CẤP TRONG CÁC DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VIỆT NAM

2.1. Kinh nghiệm quốc tế về quản lý trường phổ thông, trường phổ thông tư thực trong nền kinh tế thị trường

2.1.1. Tổng quan chung

2.1.2. Mỹ

2.1.3. Úc

2.1.4. Anh

2.1.5. Nhật Bản

2.1.6. Đức

2.1.7. Phần Lan

2.1.8. Nga

2.2. Giới thiệu tổ chức khảo sát

2.2.1. Mục đích khảo sát**2.2.2. Nội dung khảo sát****2.2.3. Phương pháp tổ chức khảo sát****2.2.4. Chọn đối tượng khảo sát****2.2.5. Tổ chức hoạt động khảo sát và phỏng vấn****2.3. Khái quát về các các doanh nghiệp tư nhân có Trường PTLC và trường hợp Trường Phổ thông Liên cấp Vinschool**

Hệ thống các Trường PTLC trong các doanh nghiệp đã được khẳng định trong thời gian vừa qua, đã có những đóng góp rõ nét cho một chất lượng giáo dục đẳng cấp quốc tế. Với mô hình liên cấp từ (tiểu học, THCS, THPT) đặc biệt là do các đơn vị tư nhân quản lý và phát triển, tất cả những lợi thế về sự năng động, sự tự chủ và phong cách làm việc chuyên nghiệp được kết hợp hiệu quả giữa Doanh nghiệp và môi trường giáo dục, tạo ra sản phẩm chất lượng cao đẳng cấp quốc tế tại các cơ sở giáo dục này. Luận án xin xin giới thiệu khái quát một số trường PTLC trong các doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam, Trường PTLC Olympia, Đoàn Thị Điểm Greenfield Ecopark, Nguyễn Siêu, PTLC Vinschool.

2.3.1. So sánh 3 trường PTLC Olympia, Đoàn thị Điểm Greenfield và Nguyễn Siêu**Các yếu tố liên quan đến tầm nhìn, sứ mạng và quản trị trường**

Nhìn chung, 3 trường trong nghiên cứu đều có định hướng trở thành ngôi trường đẳng cấp quốc tế, nhưng vẫn luôn gìn giữ và phát huy các giá trị truyền thống của Việt Nam. Về mặt quản trị, các trường đều phân định giữa Hội đồng quản trị trường (chịu trách nhiệm quản trị) và Ban giám hiệu (chịu trách nhiệm học thuật)

Các trường đều do các doanh nghiệp chuyên giáo dục thành lập và phải chủ động nguồn thu chi vì vậy khó tăng quy mô thành chuỗi hệ thống. Thực tế tất cả các trường trên đều chỉ có 1 cơ sở. Tiềm lực tài chính sẽ có ảnh hưởng nhất định tới cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên.

Các yếu tố liên quan đến quản lý nội dung và chương trình

Bảng sau đây thể hiện so sánh nội dung chương trình giữa 3 trường

Olympia	Đoàn thị Điểm Greenfield	Nguyễn Siêu
Có 4 cấu phần chính: 1. Chương trình Cơ bản- CT Bộ Giáo dục và Đào tạo 2. CT Tiếng Anh, đánh giá 4 kỹ năng nghe nói đọc viết theo Khung tiêu chuẩn chung Hoa Kỳ 3. Chương trình LiFE – Learning in Fostering Environment, giáo dục phẩm chất. 4. CT ICT-Media: dạy	A. Hệ Việt nam: 1. Chương trình chuẩn của Bộ GD & ĐT Việt Nam; 2. Chương trình Tiếng Anh quốc tế: từ 8-12 tiết tiếng Anh 3. Chương trình Chuyển đổi tư duy: “The Leader in Me” của Tổ chức giáo dục toàn cầu Franklin Covey; 4. Chứng chỉ tin học quốc tế được công nhận toàn cầu IC3, IC3 Spark và MOS; 5. Chương trình STEM – ROBOTICS; 6. Chương trình Toán tư duy và Tư duy thuật toán: Là chương trình Toán phát triển tư duy của riêng Trường Đoàn Thị	1. Hệ chất lượng cao: - Học theo chương trình của Bộ Giáo dục & Đào tạo VN và chương trình bổ sung nâng cao được Sở Giáo dục Đào tạo Hà Nội phê duyệt. - Riêng bộ môn Tiếng Anh học theo chương trình Cambridge Assessment English (CAE). 2. Hệ song ngữ Quốc

Olympia	Đoàn thị Điểm Greenfield	Nguyễn Siêu
sử dụng thành thạo các phần mềm, xử lý, thu thập thông tin và lập trình. Doanh nghiệp - Quản lý nhân hiệu, và bước đầu làm quen PR-Marketing Tiếng Anh: 8-18 tiết/tuần	Điểm Greenfield – được dạy thay thế hoặc hỗ trợ cho chương trình Toán của Bộ GD & ĐT Việt B. Hệ Cambridge Chương trình Cambridge: Dạy song song CT Bộ giáo dục dạy và 1 số môn CT Cambridge bao gồm Toán, Tiếng Anh và Khoa học, và viễn cảnh toàn cầu Tiếng Anh: 10-14 tiết/tuần	tế Cambridge: Học theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo và học theo chương trình Cambridge Tiếng Anh: 10-14 tiết/tuần

Các yếu tố liên quan đến phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục

Cả 3 trường nói trên đều duy trì sĩ số thấp, Olympia là 20-25 học sinh/lớp còn Đoàn Thị Điểm và Nguyễn Siêu từ 30-35 học sinh/lớp. Cùng với cơ sở vật chất tốt, sĩ số thấp giúp cho tất cả các trường đều ứng dụng được các phương pháp dạy học tập trung vào người học, như dạy học theo dự án, dạy học tích cực... Trừ Đoàn Thị Điểm còn quá mới, các trường đều khuyến khích ứng dụng CNTT và tổ chức dạy học theo hình thức eLearning. Nguyễn Siêu đã bắt đầu thử nghiệm tích hợp eLearning (giáo dục điện tử) vào việc giảng dạy cho các cấp thông qua chương trình BYOD (Bring Your Own Device).

Các yếu tố liên quan đến quản lý và đánh giá giáo dục

Các trường đều có tổ chức kiểm tra đầu vào trong đó Học sinh lớp 1 được đo nghiệm tâm lý, sức khỏe và năng khiếu. Học sinh các Lớp 2 đến Lớp 12 phải làm bài kiểm tra đầu vào bao gồm 03 môn: Toán, Tiếng Việt và Tiếng Anh. HS lớp 10 thêm yêu cầu về điểm thi hết cấp.

Các yếu tố liên quan đến môi trường giáo dục và chất lượng giáo viên

Tất cả các trường đều thể hiện sự quan tâm sâu sắc tới môi trường giáo dục và chất lượng giáo viên. Trường Olympia có tới 25% GV đạt trình độ Thạc sĩ trở lên, 3 GV là Tiến sĩ. Tất cả các GV tiếng Anh đều có chứng chỉ TESOL, CELTA, IELTS, TOEFL. Trong khi đó Nguyễn Siêu có nhiều giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố, đạt giải Quốc gia trong các cuộc thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam tổ chức.

Phần lớn các trường đều công bố quan tâm đến việc đào tạo giáo viên, tuy nhiên chưa có các thông tin về mức độ chuẩn hóa cũng như hệ thống đánh giá giáo viên giúp họ nâng cao được tay nghề và năng lực chuyên môn của mình.

Các trường đều có hoạt động truyền thông sôi động, đa dạng hóa hình thức họp phụ huynh, chủ động do học sinh dẫn dắt. Các kênh marketing số cũng được cập nhật liên tục và phong phú, tạo môi trường gắn kết giữa phụ huynh và nhà trường

Các yếu tố liên quan đến Cơ sở vật chất và thiết bị trường học

Bảng sau đây thể hiện so sánh Cơ sở vật chất của 3 trường

Olympia	Đoàn thị Điểm Greenfield	Nguyễn Siêu
<ul style="list-style-type: none"> - Phòng học rộng 50m², trang bị hiện đại - Sử dụng công nghệ mái nhà xanh để tiết kiệm điện năng. Hệ thống điều hòa trung tâm - Đầy đủ các hạng mục: Nhà thi đấu đa năng, sân bóng ngoài trời, thư viện, phòng thí nghiệm, phòng chức năng âm nhạc, mỹ thuật - Có bể bơi trong nhà. Có Nhà hát có sức chứa 350 người. - Có chế độ bán trú. Ăn tại căn tin, có thực đơn tự chọn. Ngủ tại lớp có tủ ngủ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng học có diện tích trung bình 50 – 70m² - Có đầy đủ các hạng mục: Nhà thi đấu đa năng, sân bóng ngoài trời, thư viện, phòng thí nghiệm, âm nhạc - Không có bể bơi và không có nhà hát - Có chế độ bán trú. Ăn tại căn tin, không có thực đơn tự chọn. Ngủ riêng tại khu bán trú. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng học rộng 56m², lát gỗ. - Các phòng học được trang bị máy chiếu, bảng nam châm - Không có bể bơi, không có nhà hát - Có chế độ bán trú. Ăn tại căn tin, ăn đơn giản. Ngủ tại lớp

Nhìn chung cả 3 trường đều có cơ sở vật chất tốt, diện tích bình quân trên 1,8 m²/học sinh, vượt tiêu chuẩn xây dựng trường học Việt nam. Sự khác biệt của CSVC chủ yếu phụ thuộc tiềm lực tài chính, có thể đầu tư vào bể bơi, nhà hát, ứng dụng công nghệ thông tin và có cho phép tổ chức thực đơn bán trú tự chọn hay không.

Các yếu tố liên quan đến tự chủ tài chính

Bảng sau đây so sánh mức học phí và các phí khác của 3 trường

Olympia	Đoàn thị Điểm Greenfield	Nguyễn Siêu
<ul style="list-style-type: none"> Tính theo năm 125 triệu/năm : Tiểu học 145 triệu/năm: THCS 165 triệu/năm : THPT 	<ul style="list-style-type: none"> Tính theo tháng 5.4 triệu: Tiểu học và THCS 6.4 triệu : THPT Hệ Cam bridge: 9 triệu đến 9.5 triệu 	<ul style="list-style-type: none"> Tính theo tháng: 5.5 triệu: Tiểu học 4.5 triệu : THPT Hệ Cam bridge: từ 8.5 đến 16 triệu (A level)
<ul style="list-style-type: none"> 1. Phát triển trường: 18 triệu 2. Ăn uống: 20 triệu/năm 3. Đưa đón: 23 triệu/năm 4. Học phẩm: 5 triệu 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Phát triển trường: 2.5 triệu 2. Ăn uống/ bán trú: 1.9 triệu 3. Đưa đón: 2 triệu 	<ul style="list-style-type: none"> Không có thông tin

Nhận xét chung và các bài học khác biệt rút ra từ so sánh 3 trường

- 1) Các trường đều chú trọng quản lý chương trình, phương pháp. Tuy nhiên Hệ song ngữ dường như phải dạy song song 2 CT có thể dẫn tới quá tải cho học sinh.
- 2) Các trường đều tổ chức các hoạt động ngoại khóa phong phú, tuy vậy các CLB ngoại khóa đều phải trả phí. Đồng thời các hoạt động dịch vụ, đặc biệt là ăn uống bán trú có chất lượng khác nhau và đều cần có các giải pháp quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.
- 3) Các trường đều công bố quan tâm đến chất lượng giáo viên tuy vậy chưa có thông tin cụ thể về hệ thống đánh giá và đào tạo giáo viên

- 4) Các trường đều chú trọng vào đầu tư vào cơ sở vật chất, tuy nhiên không phải trường nào cũng có đủ bể bơi quốc tế và nhà hát.
- 5) Các trường đều làm khá tốt công tác truyền thông tới cha mẹ học sinh và xã hội, đặc biệt chú trọng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông số và cập nhật các dự án hoạt động trường.
- 6) Các trường có mức học phí khác nhau. Không có trường nào công bố mình là hệ thống vì lợi nhuận, vì vậy mức học phí và phụ phí được hiểu sẽ dành để trang trải mọi khoản chi phí và đầu tư trong trường. Học phí và phụ phí thấp sẽ ảnh hưởng tới chất lượng tuyển dụng cũng như các hoạt động giáo dục dành cho học sinh
- 7) Các trường đều chỉ có một nguồn thu chính từ hoạt động giáo dục, không có sự hỗ trợ từ doanh nghiệp mẹ (do doanh nghiệp chỉ hoạt động trong lĩnh vực giáo dục chứ không phải là tập đoàn đa ngành) nên việc phát triển chuỗi trường khó khả thi.

2.3.2 Nghiên cứu trường hợp Hệ thống giáo dục phổ thông liên cấp Vinschool

Sau khi chuyển đổi mô hình hoạt động sang phi lợi nhuận, một trong những mục tiêu hàng đầu của Vinschool là dành nguồn lực để xây dựng một trường học Việt Nam, dành cho người Việt Nam, mang đẳng cấp quốc tế, thể hiện ở các điểm:

Sử dụng các chương trình có bản quyền quốc tế (IPC, Cambridge, The Leader In Me...)

Tư duy giáo dục theo hướng tiếp cận quốc tế & Sử dụng các phương pháp và công nghệ giáo dục đã được kiểm chứng thành công.

Cơ sở vật chất và dịch vụ học đường theo tiêu chuẩn quốc tế

Xây dựng năng lực giáo viên theo các chương trình đào tạo quốc tế

Hợp tác liên kết với các trường phổ thông có chất lượng hàng đầu khu vực và thế giới

Phát triển "ngôi trường phẳng", ứng dụng công nghệ để kết nối học sinh (Vinschool nằm trong hệ thống các trường Microsoft Showcase School)

Tạo môi trường để học sinh tham gia các cuộc thi, sân chơi giáo dục mang tính quốc tế

Tóm tắt các điểm khác biệt qua nghiên cứu trường hợp điển hình

- 1) Vinschool là trường đầu tiên được Bộ giáo dục cho phép dạy học tích hợp CT Cambridge và CT chuẩn quốc gia của Bộ Giáo dục & Đào tạo Việt nam. Vinschool cũng tiên phong trở thành thành viên của CIS- Council of International School, Hội đồng kiểm định chất lượng trường chuẩn quốc tế, nhờ đó các quy trình quản trị trường học và chất lượng dạy học sẽ đáp ứng các quy định tiêu chuẩn quốc tế.
- 2) Vinschool là trường đầu tiên đưa vào các trung tâm tài năng GATE, dạy học phân hóa cho các tài năng đặc biệt cho từng lĩnh vực
- 3) Vinschool có hệ thống đánh giá và đào tạo giáo viên chặt chẽ. Giáo viên được đào tạo cả chuyên môn và công nghệ để không bị tụt hậu trong thế kỷ 21, thời đại của chuyển đổi số.
- 4) Việc đào tạo văn hóa, kết hợp triết lý giáo dục toàn diện và giáo dục để phụng sự song hành với triết lý văn hóa yêu nước- kỷ luật- văn minh của Tập đoàn Vingroup đã được Vinschool chú trọng trong các chương trình giáo dục phẩm chất và Việt Nam học của mình.
- 5) Vinschool có đủ tiềm lực tài chính để đầu tư vào CSVC bao gồm cả bể bơi và nhà hát. Tiêu chuẩn hóa điều kiện CSVC cho mọi cơ sở trường toàn hệ thống.
- 6) Vinschool có sự hỗ trợ từ doanh nghiệp đầu tư nên việc phát triển chuỗi trường hết sức nhanh chóng. Bên cạnh việc nhận hỗ trợ tài chính, Vinschool đã bước đầu cài nhúng các hoạt động hướng nghiệp dựa trên nền tảng hệ sinh thái của mình, đặc biệt là các hoạt động trải nghiệm thực tế, hội thảo nghề nghiệp về nông nghiệp thông minh tại Vineco, về công nghệ công nghiệp tại VinFast, VinSmart, về y tế tại Vinmec và về kinh doanh tại các đơn vị khác trong tập đoàn. Chương trình đào tạo kỹ năng của Vinschool cũng hướng tới các chuẩn đầu ra của kỹ năng mà doanh nghiệp thực tế yêu cầu. Nhờ lợi thế nằm trong hệ sinh thái Vingroup, toàn bộ dịch vụ y tế được gắn kết Vinmec, thực phẩm- rau củ quả được nhập từ Vineco, dịch vụ bảo vệ thuê công ty VinSecurity vì thế môi trường học tập rất an toàn, an ninh, lành mạnh.

2.4. Thực trạng Quản lý Trường PTLC trong các doanh nghiệp tư nhân

Dựa trên các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức và phát triển nhà trường để thiết lập phiếu hỏi về 7 lĩnh vực quản lý nhà trường. Bằng việc đưa các phiếu hỏi đó đến các trường tham gia khảo sát, đã phát ra 45 phiếu thu lại được 40 phiếu, tổng hợp số lượng trả lời theo kết quả đạt được: Không đạt; Tốt; Trung bình và yếu;

- Mức độ cần thiết: Rất cần thiết; Cần thiết; Khá cần thiết; Không cần thiết.

- Với 35 tiêu chí của 7 lĩnh vực quản lý nhà trường để biết quan điểm cá nhân của họ (các CBQL sở GD&ĐT, Ban giám hiệu nhà trường, Hội đồng quản trị) về mức độ tán thành của các tiêu chí đề ra và đánh giá thực trạng kết quả đã đạt được của các đơn vị. Chúng tôi thu lại được các kết quả về số lượng trên từng bảng. Chúng tôi đã tính tần suất số người trả lời theo từng mức độ (biểu hiện bằng phần trăm) để

điền vào từng cột trong các bảng tổng hợp kết quả được thể hiện trong bản toàn văn của luận án.

Ngoài ra còn có các nhận định của các nhà quản lý các chuyên gia:

Công tác quản lý của các nhà trường khảo sát đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ, phù hợp với xu thế phát triển giáo dục hiện đại, tuy nhiên trong quá trình phát triển cần phải lưu ý đến một số nội dung sau:

- Chính sách phát triển giáo dục đã đặc biệt quan tâm đến chất lượng và hiệu quả giáo dục; nhưng chưa thực sự có điểm nhấn vào tính hiệu quả của một nhà trường và mức độ hiệu quả đó với bản thân người học, gia đình người học, với cộng đồng và xã hội.

- Các chủ trương chính sách tuy có nhưng dàn trải, chưa thực sự thống nhất với nhau và chưa đủ cụ thể để tạo ra hành lang pháp lý phù hợp cho sự phát triển giáo dục. Trường hợp của Vinschool là một trường hợp đặc thù không chỉ có một cơ sở trường mà có nhiều cơ sở trường phân bố trên phạm vi toàn quốc. Theo đó việc mỗi trường phải có một mã số thuế riêng và tổ chức các hoạt động tài chính kế toán riêng đã gia tăng khối lượng công việc hành chính cho hệ thống kế toán. Trong khi thực chất Vinschool hoạt động như 1 “doanh nghiệp” thống nhất và xuyên suốt, việc đầu tư chương trình, mua sắm trang thiết bị, mua sắm sách giáo khoa, mua sắm thực phẩm hàng ngày đều thực hiện tập trung, vì vậy chỉ nên có 1 hệ thống kế toán và 1 mã số thuế để quản lý hiệu quả.

- Quản lý phát huy được phân cấp và phân quyền, nâng cao tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường được thể hiện qua hệ thống quản lý chất lượng. Quản lý cần nhất quán tại tất cả các cấp. Thực tế cho thấy các định hướng chính sách của Bộ Giáo dục và Đào tạo là rất mở, khuyến khích người giáo viên tự chủ về phương pháp cho phù hợp với nhu cầu năng lực học sinh, khuyến khích sử dụng công nghệ. Tuy nhiên khi các cơ quan địa phương tạo về quản lý thì vẫn căn cứ cứng nhắc vào phân phối chương trình, các mẫu biểu hành chính để đánh giá chất lượng dạy học tại các trường.

- Quyết định quản lý thể hiện tính dân chủ, tập trung của các lực lượng tham gia và hưởng lợi từ giáo dục ở mức độ chưa cao.

- Năng lực CBQL và đặc biệt là hiệu trưởng được quan tâm để có được kỹ năng cao trong việc thực hiện các chức năng quản lý. Trường hợp Vinschool có rút ra các bài học về việc đào tạo Hiệu trưởng và CBQL về khả năng thích ứng với thay đổi, khả năng quản lý trong thời đại số và khả năng hiểu nhu cầu doanh nghiệp và diễn giải các chiến lược tầm cao thành hành động cụ thể.

- Công tác tự quản lý của các tập thể giáo viên và học sinh đã có kết quả nhất định.

- Chương trình giáo dục PT Quốc gia nhìn chung còn nhiều bất cập, chưa tiếp cận được với các chương trình giáo dục phổ thông trong khu vực. Vì vậy việc mạnh dạn đổi mới, học hỏi, xây dựng các chương trình giáo dục mới phù hợp với người học, văn hóa địa phương là hoàn toàn cần thiết. Thực tế cho thấy nhiều nội dung liên quan đến kinh tế số, chuyển đổi số, khoa học máy tính, trí tuệ nhân tạo đã chưa được quan tâm đúng mức. Trường hợp Vinschool có thể trở thành một tham chiếu để Bộ

Giáo dục và đào tạo cho phép các trường cởi mở, tự chủ hơn trong việc đưa các môn tự chọn vào đào tạo, phù hợp với hoàn cảnh từng địa phương.

- Phương pháp giáo dục được coi trọng, nhiều giáo viên đã có những sáng kiến thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, tuy nhiên giáo viên cần được đào tạo, kèm cặp sau đào tạo và có các dự án để đo lường tiến bộ của học sinh sau khi ứng dụng phương pháp giáo dục mới; Trường hợp Vinschool có rút ra các bài học về việc đào tạo người giáo viên có khả năng thích ứng với công nghệ dạy học mới trong kỷ nguyên số.

- Hình thức giáo dục trong nhà trường PTLC hiện nay được đa dạng hoá; các điều kiện đảm bảo về nguồn lực đáp ứng đặc thù của DNTN, việc lựa chọn các hình thức tổ chức giáo dục và dạy học thích hợp, tận dụng các lợi thế của môi trường tự nhiên và xã hội để phát huy được các tiềm năng của nhà trường, của giáo viên và của học sinh chưa được phát huy.

- Môi trường giáo dục đã có những thuận lợi nhờ các chính sách giáo dục, xã hội hóa giáo dục; tuy nhiên việc cụ thể hoá các chính sách nói lên trách nhiệm của các tổ chức kinh tế sử dụng sản phẩm (học sinh) của các nhà trường chưa rõ ràng.

- Kết quả giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục hiện nay là vấn đề hết sức nan giải. Mọi nhà trường đều tập trung vào đánh giá theo các quy định của Bộ GD&ĐT, có phát triển cho phù hợp và đạt mục tiêu chất lượng, hướng tới mục tiêu phát triển toàn diện. Tuy nhiên phương thức đánh giá như hiện nay vẫn chưa phát huy hết hiệu quả và quy trình hóa một cách có hệ thống, đảm bảo quy trình Hệ thống QLCL. Trường hợp Vinschool đã cố gắng đưa các thước đo hướng tới chuẩn đầu ra theo các yêu cầu của các doanh nghiệp trong hệ sinh thái cũng như đáp ứng chuẩn đầu vào của Đại học VinUniversity.

Kết luận chương 2

Trong chương 2, luận án đã nghiên cứu tìm hiểu thực trạng hoạt động và thực trạng quản lý của mô hình trường PTLC, đi sâu vào trường hợp nghiên cứu: Trường PTLC Vinschool. Bằng các phương pháp điều tra, quan sát, nghiên cứu văn bản, hồ sơ hoạt động quản lý của nhà trường, cũng như lấy ý kiến chuyên gia về mô hình hoạt động của nhà trường, chỉ ra sự khác biệt giữa mô hình trường PTLC tại Vinschool và những bất cập giữa triết lý hoạt động của mô hình trường PTLC trong các doanh nghiệp tư nhân với chính sách và thực tiễn quản lý chung hệ thống trường PT của Việt Nam hiện nay, chưa bao quát được loại hình trường đặc thù này để phát huy những lợi thế của mô hình. Với sự đầu tư đặc biệt, cả về nhân lực, tài lực, cơ sở vật chất và chương trình giáo dục, các doanh nghiệp tư nhân có trường PTLC, đặc biệt trường PTLC Vinschool đã nỗ lực phấn đấu đạt được những thành tựu bước đầu của giáo dục phổ thông từ tiểu học đến trung học phổ thông, và đương nhiên cả giáo dục Mầm Non, tiệm cận với chất lượng quốc tế. Bằng những nghiên cứu sâu điều tra khảo sát bằng phiếu hỏi, phỏng vấn chuyên gia theo các tiêu chí quản lý trường phổ thông tại trường PTLC Vinschool để biết thực trạng quản lý của nhà trường, để từ đó làm cơ sở đề xuất các giải pháp quản lý, phát triển, hoàn thiện mô hình trường PTLC trong các doanh nghiệp ở Việt Nam đạt được mục tiêu chất lượng. Một trong những

hạn chế nổi bật có tính hệ thống của thực tiễn triển khai mô hình trường PTLC trong các doanh nghiệp tư nhân đó chính là chính sách và các quy định của ngành giáo dục còn chung cho tất cả các loại hình trường, chưa bao quát được đặc thù của loại hình trường này, giữa những quy định về đầu tư các nguồn lực cho hoạt động của nhà trường (theo cơ chế thị trường) và quy định chuyên môn một cách máy móc, cứng nhắc, dập khuôn theo cơ chế quản lý tập trung cao độ. Một khó khăn nữa đó là sự phân cấp quản lý của nhà nước với các cấp học: Trường Tiểu học và Trung học cơ sở thuộc quyền hạn quản lý của phòng giáo dục và ủy ban nhân dân cấp quận huyện, trường trung học phổ thông thuộc quyền quản lý của cấp Sở GD và ĐT và ủy ban nhân dân cấp Tỉnh, Thành phố. Với trường PTLC thuộc quản lý của cấp Sở GD và ĐT, tuy vậy, mọi vấn đề liên quan đến cấp tiểu học và Trung học cơ sở vẫn do cấp phòng GD và ĐT cấp Quận huyện can thiệp và quyết định nên nhiều vấn đề của trường PTLC đôi khi bị mất nhiều thời gian để giải quyết, nhất là với trường PTLC trong các doanh nghiệp tư nhân được đầu tư đặc biệt với những mục tiêu có tính thách thức thì vấn đề đổi mới, sáng tạo trong điều hành hoạt động của nhà trường là bắt buộc, song mọi sự đổi mới sẽ vấp phải sức cản của quản lý tập trung, quan liêu, bao cấp.

Chương 3

GIẢI PHÁP QUẢN LÝ TRƯỜNG PHỔ THÔNG LIÊN CẤP TRONG CÁC DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN Ở VIỆT NAM

3.1. Nguyên tắc đề xuất giải pháp:

3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính mục đích

3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống

3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính thiết thực và hiệu quả

3.2. Đề xuất giải pháp quản lý trường phổ thông liên cấp trong các doanh nghiệp tư nhân

3.2.1. Giải pháp 1: Hoàn thiện các văn bản chỉ đạo về chủ trương, cơ chế chính sách xây dựng phát triển Trường PTLC trong các doanh nghiệp tư nhân theo quan điểm phi lợi nhuận

Thống nhất chỉ đạo bằng các văn bản pháp quy về chủ trương, chế độ, chính sách để làm hành lang pháp lý trong quá trình xây dựng và quản lý trường PTLC theo hướng phi lợi nhuận, mọi nguồn thu từ học phí, đóng góp của các tổ chức cá nhân đều được đầu tư vào phát triển Trường (đầu tư CSVC, Đội ngũ, Hoạt động giáo dục,...) từ đó tạo sự yên tâm sáng tạo của đội ngũ cán bộ giáo viên khi thực hiện nhiệm vụ chức trách của mình, đồng thời cũng giúp cho học sinh và cha mẹ học sinh có nhận thức đúng đắn, đầy đủ về hệ thống trường PTLC.

3.2.2. Giải pháp 2: Hội đồng trường đổi mới tư duy và phương thức quản lý

Hội đồng trường đổi mới tư duy và phương thức quản lý nhà trường theo hướng phân cấp, tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện có hiệu quả, phát huy lợi thế của cơ sở giáo dục trong các doanh nghiệp tư nhân.

3.2.3. Giải pháp 3: Hội đồng trường và Hiệu trưởng chú trọng lãnh đạo và xây dựng chương trình giáo dục toàn diện

Triển khai các quan điểm quản trị hiện đại, hiệu quả, phong cách quản lý chuyên nghiệp của quản trị doanh nghiệp kết hợp với mục tiêu giáo dục theo chuẩn đầu ra doanh nghiệp và mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh hướng tới chất lượng chuẩn quốc tế.

3.2.4. Giải pháp 4: Đổi mới nội dung, phương pháp tác động vào các chủ thể của quá trình quản lý trường Phổ thông liên cấp

Nâng cao nhận thức, năng lực và trách nhiệm cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, công chức, học sinh và cha mẹ học sinh về ý nghĩa, tầm quan trọng và những vấn đề có liên quan đến việc quản lý giáo dục, quản lý trường PTLC, quản lý dạy học theo hướng đáp ứng chuẩn đầu ra của doanh nghiệp và hội nhập quốc tế.

3.2.5. Giải pháp 5: Hội đồng trường cùng Hiệu trưởng phối hợp xây dựng hệ thống quản lý chất lượng giáo dục toàn diện trường Phổ thông liên cấp

Bảo đảm chất lượng quá trình giáo dục đáp ứng yêu cầu giáo dục toàn diện, trên cơ sở xác định rõ mục tiêu chung và trọng tâm của trường là đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ hội nhập.

Hoàn thiện nội dung, chương trình giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, tiếp cận với trình độ tiên tiến của khu vực, thế giới theo hướng gắn liền với thực tiễn kinh tế xã hội để nâng cao giáo dục toàn diện. Bảo đảm hài hòa các mặt giáo dục đức dục, trí dục, thể dục, mỹ dục và các năng lực xã hội, kỹ năng sống.

Hoàn thiện và nâng cao chất lượng công tác lập và chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục (hàng năm, học kỳ). Kế hoạch phải đảm bảo việc tổ chức mục tiêu, nội dung, chương trình giáo dục; học sinh phải được phát triển toàn diện; giỏi tin học và ngoại ngữ.

Hiện đại hóa phương pháp dạy học theo hướng “dạy ít, học nhiều” “học để lãnh đạo, học để sáng tạo, học để trưởng thành phát triển, học để cảm thông và chăm sóc”.

Chuẩn hóa và nâng cao trình độ quản lý, giảng dạy của đội ngũ cán bộ quản lý giáo viên.

Chú trọng công tác kiểm tra - đánh giá (định kỳ và đột xuất) các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường.

3.2.6. Giải pháp 6: Nâng cao nhận thức và huy động cộng đồng tham gia quản lý giáo dục phổ thông

- Khắc phục nhận thức chưa đúng về huy động cộng đồng tham gia quản lý giáo dục ở một bộ phận xã hội.

- Phối hợp với các lực lượng xã hội làm tốt công tác nâng cao chất lượng của học sinh.

- Tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học.

- Huy động và quản lý có hiệu quả các nguồn tài chính phục vụ tăng cường cơ sở vật chất trường học.

3.3. Khảo nghiệm tính cấp thiết và tính khả thi của các nhóm giải pháp

3.3.1. Mục đích

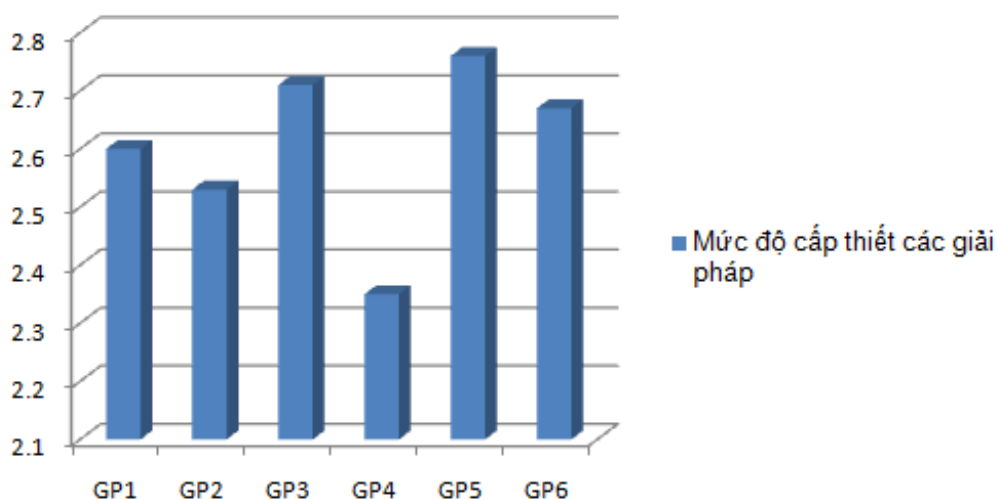
3.3.2. Nội dung, phương pháp và kết quả khảo nghiệm

Bảng 3.1. Thống kê kết quả khảo nghiệm về tính cấp thiết của các giải pháp đề xuất quản lý trường phổ thông liên cấp trong các doanh nghiệp tư nhân

TT	Các giải pháp	Mức độ cấp thiết			Giá trị trung bình	Xếp thứ bậc
		Rất cấp thiết	Cấp thiết	Không cấp thiết		
1	Hoàn thiện các văn bản cơ chế chính sách xây dựng phát triển Trường PTLC trong các doanh nghiệp tư nhân theo hướng giáo dục phi lợi nhuận	46 61,3%	28 37,3%	1 1,3%	2,60	4
2	Hội đồng trường đổi mới tư duy và phương thức quản lý nhà trường theo hướng phân cấp, tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện có hiệu quả, phát huy lợi thế của cơ sở giáo dục trong các doanh nghiệp tư nhân	41 54,7%	33 44,0%	1 1,3%	2,53	5
3	Hội đồng trường và Hiệu trưởng chú trọng lãnh đạo và quản lý phát triển giáo dục toàn diện cho học sinh	55 73,3%	18 24,0%	2 2,7%	2,71	2
4	Đổi mới nội dung, phương pháp tác động vào các chủ thể của quá trình quản lý trường PTLC	32 42,7%	37 49,3%	6 8,0%	2,35	6
5	Hội đồng trường và Hiệu trưởng xây dựng hệ thống quản lý chất lượng giáo dục toàn diện trường Phổ thông liên cấp	58 77,3 %	16 21,4 %	1 1,3 %	2,76	1
6	Nâng cao nhận thức và huy động cộng đồng tham gia quản lý giáo dục phổ thông	53 70,7%	19 25,3%	3 4,0%	2,67	3
					2,6	

Kết quả bảng trên cho thấy đánh giá mức độ cấp thiết của 6 giải pháp đề xuất trong quản lý trường phổ thông liên cấp trong các doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam là tương đối cao. Thể hiện ở điểm trung bình chung là 2,6 so với điểm trung bình cao nhất là 3,0 trong đó 6/6 giải pháp đều có điểm TB lớn hơn 2,0.

Mức độ cấp thiết các giải pháp



Biểu đồ 3.1. Đánh giá về mức độ cấp thiết của các giải pháp đề xuất

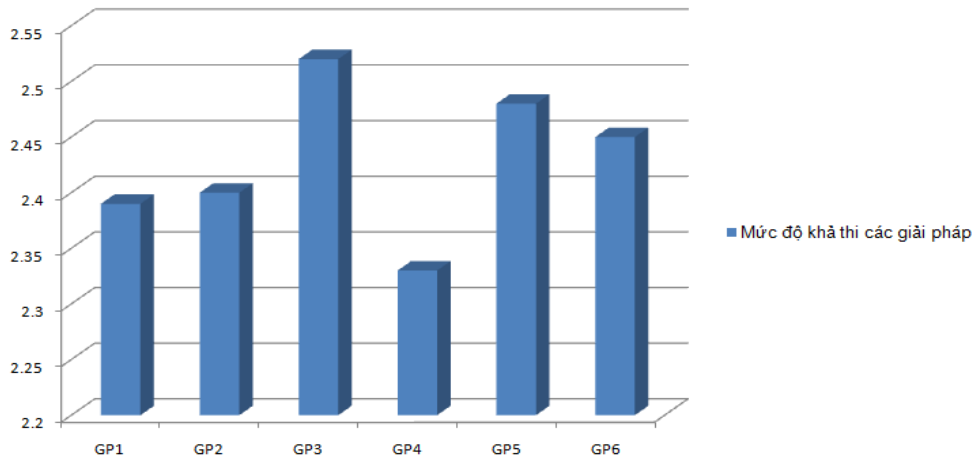
Các giải pháp đề xuất còn lại đều được đánh giá ở mức tương đối cao, chứng tỏ các giải pháp quản lý này rất phù hợp với tình hình thực tế của các nhà trường hiện nay.

Bảng 3.2. Thống kê kết quả khảo nghiệm về tính khả thi của các giải pháp đề xuất quản lý trường phổ thông liên cấp trong các doanh nghiệp tư nhân

TT	Các giải pháp	Mức độ Khả thi			Giá trị trung bình	Xếp thứ bậc
		Rất khả thi	Khả Thi	Không khả thi		
1	Hoàn thiện các văn bản cơ chế chính sách xây dựng phát triển Trường PTLC trong các doanh nghiệp tư nhân theo hướng giáo dục phi lợi nhuận	35 46,7%	34 45,3%	6 8,0%	2,39	5
2	Hội đồng trường đổi mới tư duy và phương thức quản lý nhà trường theo hướng phân cấp, tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện có hiệu quả, phát huy lợi thế của cơ sở giáo dục trong các doanh nghiệp tư nhân	35 46,7%	35 46,7%	5 6,6%	2,40	4
3	Hội đồng trường và Hiệu trưởng chú trọng lãnh đạo và quản lý phát triển giáo dục toàn diện cho học sinh	41 54,7%	32 42,7%	2 2,6%	2,52	1
4	Đổi mới nội dung, phương pháp tác động vào các chủ thể của quá trình quản lý trường PTLC	28 37,3%	44 58,7%	3 4,0%	2,33	6
5	Hội đồng trường và Hiệu trưởng xây dựng hệ thống quản lý chất lượng giáo dục toàn diện trường Phổ thông liên cấp	38 50,7%	35 46,7%	2 2,6%	2,48	2
6	Nâng cao nhận thức và huy động cộng đồng tham gia quản lý giáo dục phổ thông	38 50,7%	33 44,0%	4 5,3%	2,45	3
					2,43	

Qua bảng số liệu trên ta thấy điểm đánh giá mức độ khả thi của 6 giải pháp được đề xuất ở mức độ khá, thể hiện điểm TB chung là 2,43 so với điểm cao nhất là 3, trong đó 6/6 giải pháp có điểm TB >2,0 điểm.

Mức độ khả thi các giải pháp



Biểu đồ 3.2. Đánh giá về tính khả thi của các giải pháp đề xuất

Giải pháp 3: “Hội đồng trường và Hiệu trưởng chú trọng lãnh đạo và quản lý phát triển giáo dục toàn diện cho học sinh” được đánh giá có tính khả thi cao nhất (2,52 điểm) và giải pháp 5 thấp nhất “Đổi mới nội dung, phương pháp tác động vào các chủ thể của quá trình quản lý trường PTLC” có số điểm (2,33) đây cũng là điều dễ thấy trong các cơ sở giáo dục hiện nay, vấn đề đổi mới giáo dục và giáo dục toàn diện học sinh là yêu cầu và mục tiêu của giáo dục và của xã hội vì thế các giải pháp đề xuất là khả thi cao.

Bảng 3.3. Tương quan giữa tính cấp thiết và tính khả thi của các giải pháp

TT	Các giải pháp	Tính cấp thiết		Tính khả thi		D ²
		Trung bình	Thứ bậc	Trung bình	Thứ bậc	
1	Hoàn thiện các văn bản cơ chế chính sách xây dựng phát triển Trường PTLC trong các doanh nghiệp tư nhân theo hướng giáo dục phi lợi nhuận	2,60	4	2,39	5	1
2	Hội đồng trường đổi mới tư duy và phương thức quản lý nhà trường theo hướng phân cấp, tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện có hiệu quả, phát huy lợi thế của cơ sở giáo dục trong các doanh nghiệp tư nhân	2,53	5	2,40	4	1
3	Hội đồng trường và Hiệu trưởng chú trọng lãnh đạo và quản lý phát triển giáo dục toàn diện cho học sinh	2,71	2	2,52	1	1
4	Đổi mới nội dung, phương pháp tác động vào các chủ thể của quá trình quản lý trường PTLC	2,35	6	2,33	6	0
5	Hội đồng trường và Hiệu trưởng xây dựng hệ thống quản lý chất lượng giáo dục toàn diện trường Phổ thông liên cấp	2,76	1	2,48	2	1
6	Nâng cao nhận thức và huy động cộng đồng tham gia quản lý giáo dục phổ thông	2,67	3	2,45	3	0

Để xác định sự tương quan giữa mức độ cấp thiết và tính khả thi của các giải pháp quản lý trường phổ thông liên cấp trong các doanh nghiệp tư nhân, nghiên cứu sinh sử dụng hệ số tương quan thứ bậc Spearman:

$$r = 1 - \frac{6\sum D^2}{N(N^2 - 1)} = 1 - 0,14 = 0,86$$

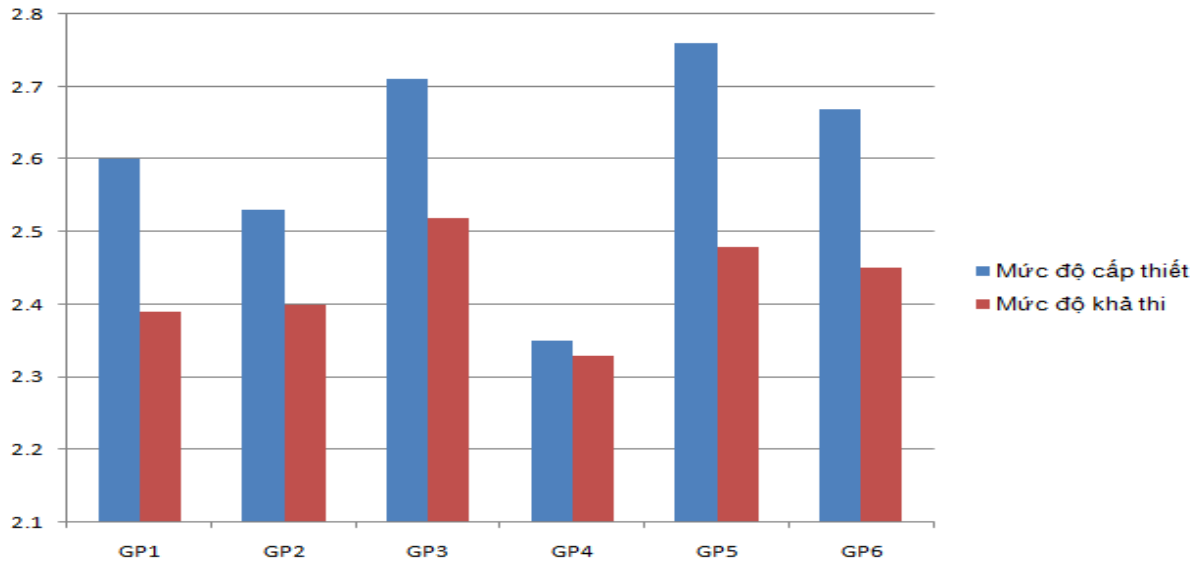
Hệ số tương quan $r = 0,86$ cho phép khẳng định giữa mức độ cần thiết và mức độ khả thi của 6 giải pháp đề xuất có tương quan thuận với nhau, có nghĩa là các giải pháp đề xuất rất cần thiết và khả thi. Tuy nhiên, với đặc thù hiện nay của các trường phổ thông liên cấp trong các doanh nghiệp tư nhân hiện nay thì điểm đánh giá giữa mức độ cấp thiết và mức độ khả thi có sự chênh lệch đáng kể, mức độ cần thiết cao hơn mức độ khả thi.

Giải pháp 5: Hội đồng trường và Hiệu trưởng phối hợp xây dựng hệ thống quản lý chất lượng giáo dục toàn diện trường Phổ thông liên cấp. Mức độ cấp thiết có điểm TB là 2,76 - xếp thứ 1, thì mức độ khả thi có điểm TB là 2,48 - xếp thứ 2.

Giải pháp 6: Nâng cao nhận thức về huy động cộng đồng tham gia quản lý giáo dục phổ thông. Mức độ cần thiết có điểm TB là 2,67 - xếp thứ 3, thì mức độ khả thi có điểm TB là 2,45 - xếp thứ 3. Sự chênh lệch giữa mức độ cần thiết và mức độ khả thi là 0,32 cho thấy trong thực tế, giải pháp này có tính phức tạp khi triển khai thực tế trong bối cảnh đổi mới. Đây là một giải pháp có ý nghĩa quan trọng trong công tác quản lý trường phổ thông liên cấp trong doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam. Trong điều kiện hiện nay, với đặc thù của trường học trong doanh nghiệp tư nhân thì nhân tố quyết định chất lượng học tập, chất lượng đáp ứng các điều kiện đảm bảo chất lượng chính là việc huy động xã hội hóa, huy động các thành phần xã hội và công tác giáo dục và nâng cao chất lượng đào tạo.

Giải pháp thứ 4: Đổi mới nội dung, phương pháp tác động vào các chủ thể của quá trình quản lý trường PTLC. Mức độ cần thiết có điểm TB là 2,53- xếp thứ 6, thì mức độ khả thi có điểm TB là 2,33 - xếp thứ 6. Đây cũng là một giải pháp được đánh giá thấp ở mức độ cấp thiết và tính khả thi. Trên thực tế, đây là vấn đề khó và tổ chức thường xuyên liên tục, tuy nhiên với giáo dục phổ thông thì chương trình được quy định chặt chẽ trong toàn quốc, việc thay đổi và điều chỉnh phù hợp. Đây là một công việc, một nhiệm vụ phức tạp đặt ra cho các nhà quản lý, đòi hỏi các nhà quản lý phải đầu tư trí tuệ, công sức và thời gian thực hiện tốt công tác này phù hợp với vai trò, đặc điểm và đặc trưng của giáo dục phổ thông và các trường phổ thông trong các doanh nghiệp tư nhân.

Có thể biểu diễn sự đánh giá về mức độ cần thiết và mức độ khả thi của các giải pháp quản lý trường phổ thông liên cấp trong các doanh nghiệp tư nhân mà luận án đã đề xuất bằng biểu đồ sau:



Biểu đồ 3.3. Tương quan giữa sự cấp thiết và tính khả thi của các giải pháp quản lý

Như vậy, qua kết quả khảo nghiệm 6 giải pháp đề xuất đã nêu trên cho thấy mức độ cấp thiết và khả thi của các giải pháp quản lý trường phổ thông liên cấp trong các doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam mà nghiên cứu sinh đề xuất là tương đối cao, nếu được triển khai một cách bài bản và đúng quy trình thì chắc chắn sẽ thu được kết quả trong công tác quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục.

Đánh giá kết quả khảo nghiệm:

Tất cả các giải pháp đề xuất quản lý trường phổ thông liên cấp trong các doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam đều có tính cấp thiết và tính khả thi cao. Đồng thời mối liên hệ giữa tính cấp thiết và tính khả thi của mỗi GP có quan hệ hữu cơ rất chặt chẽ.

Các GP đề xuất đảm bảo tính khách quan, khoa học, thực tiễn. Mỗi giải pháp lại vừa bao quát, vừa đi sâu toàn diện vào từng khía cạnh đặc thù quản lý các Trường phổ thông liên cấp trong các doanh nghiệp tư nhân Việt Nam.

Từ kết quả thu được qua khảo nghiệm, cho phép kết luận rằng các giải pháp được đề xuất có thể áp dụng vào thực tế để thực hiện Quản lý trường PTLC trong các doanh nghiệp.

3.4. Thử nghiệm một số giải pháp đã đề xuất triển khai

Các giải pháp tác giả đề xuất đã được khảo sát tính khả thi và cấp thiết do thời gian có hạn tác giả tiến hành thử nghiệm một giải pháp xây dựng hệ thống quản lý chất lượng giáo dục toàn diện ở trường PTLC trong doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam bằng việc triển khai thử nghiệm triển khai xây dựng hệ thống quản lý chất lượng dạy học tại trường PTLC Vinschool, các quy trình, các bước triển khai được mô tả chi tiết trong phần nội dung thử nghiệm.

3.4.1. Mục đích thử nghiệm

Xác định tính khả thi và thiết thực của hệ thống quản lý chất lượng giáo dục toàn diện góp phần bảo đảm mục tiêu giáo dục toàn diện ở trường PTLC qua thí điểm một vài yếu tố, khâu trong hệ thống.

3.4.2. Nội dung thử nghiệm

Trên cơ sở mô hình quản lý chất lượng giáo dục toàn diện, thử nghiệm triển khai xây dựng một số yếu tố, khâu trong hệ thống quản lý chất lượng:

Xây dựng chính sách chất lượng giáo dục của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch chất lượng (gắn với kế hoạch năm học, học kỳ... cho các khối lớp).

Xây dựng bộ máy quản lý chất lượng (tổ chức, phân cấp, xác định rõ các chức năng, nhiệm vụ của bộ máy quản lý từ cấp trường đến các phòng nghiệp vụ, tổ, bộ môn.

Xây dựng các quy trình quản lý chất lượng GD (quy trình quản lý nề nếp học tập; quy trình tổ chức và quản lý các hoạt động văn hóa - xã hội ngoài nhà trường; quy trình kiểm tra - đánh giá kết quả học tập; quy trình xử lý văn thư và soạn thảo, trình duyệt các văn bản hành chính, v.v...)

Xây dựng hệ thống tiêu chí chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục toàn diện. Hệ thống tiêu chí đánh giá học toàn diện ở các khối lớp; quy trình và tiêu chí đánh giá giáo viên.

Kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục: Hoàn thiện quy chế kiểm tra - đánh giá ba bên (giáo viên - lớp học sinh - tự đánh giá) theo các tiêu chí giáo dục toàn diện, hướng tới chuẩn quốc tế.

Với thời gian và nguồn lực có hạn Luận án tiến hành thử nghiệm xây dựng hệ thống QLCL dạy học là vấn đề cốt lõi để thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng ở trường PTLC Vinschool. Việc này sẽ giúp cho nhà trường đảm bảo chất lượng các yếu tố đầu vào của dạy học; tăng cường hoạt động quản lý dạy học của hiệu trưởng, đổi mới hoạt động giảng dạy của giáo viên, hình thành hoạt động học tập của học sinh theo các quy trình và tiêu chí đánh giá chất lượng; đảm bảo được chất lượng đầu ra của HS theo hướng đáp ứng yêu cầu của người học, xã hội hướng tới chất lượng toàn diện của học sinh và đạt chuẩn quốc tế.

Kết luận chương 3

Căn cứ vào kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn quản lý trường PTLC, tác giả đã đề xuất 6 giải pháp để quản lý, phát triển mô hình Trường PTLC trong các doanh nghiệp tư nhân. Các giải pháp này bao gồm:

Giải pháp 1: Hoàn thiện các văn bản chỉ đạo về chủ trương, cơ chế chính sách xây dựng phát triển Trường PTLC trong các doanh nghiệp tư nhân theo quan điểm phi lợi nhuận

Giải pháp 2: Hội đồng trường đổi mới tư duy và phương thức quản lý

Giải pháp 3: Hội đồng trường và Hiệu trưởng chú trọng lãnh đạo và xây dựng chương trình giáo dục toàn diện

Giải pháp 4: Đổi mới nội dung, phương pháp tác động vào các chủ thể của quá trình quản lý trường PTLC

Giải pháp 5: Hội đồng trường cùng Hiệu trưởng phối hợp xây dựng hệ thống quản lý chất lượng giáo dục toàn diện trường Phổ thông liên cấp

Giải pháp 6: Nâng cao nhận thức và huy động cộng đồng tham gia quản lý giáo dục phổ thông

Các giải pháp được đánh giá cao về tính cấp thiết và tính khả thi.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Qua kết quả nghiên cứu của luận án, cho phép rút ra một số kết luận:

Cơ sở lý luận của đề tài: đã làm rõ những quan điểm về phát triển giáo dục - đào tạo nói chung và giáo dục phổ thông nói riêng trong cơ chế kinh tế thị trường. Làm rõ các khái niệm cơ bản của luận án; Làm rõ vai trò của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân với sự phát triển giáo dục như một nhân tố phát triển kinh tế- xã hội; Hệ thống hóa những vấn đề lý luận về quản lý nhà trường PTLC, các mô hình nhà trường trong lịch sử giáo dục Việt Nam, vấn đề quản lý chất lượng, hệ thống quản lý chất lượng dạy học.

Thực trạng quản lý mô hình trường phổ thông liên cấp trong doanh nghiệp tư nhân, thực trạng quản lý chất lượng dạy học: Luận án tập trung nghiên cứu trường hợp hệ thống giáo dục phổ thông Vinschool thuộc tập đoàn Vingroup.

Giải pháp quản lý mô hình trường phổ thông liên cấp trong doanh nghiệp. Trong chương này khẳng định mô hình, hoàn thiện cơ chế nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và hội nhập quốc tế. Đề xuất 6 nhóm giải pháp và khảo nghiệm tính cấp thiết, tính khả thi và thử nghiệm một giải pháp đã đề xuất; phân tích các cách tiến hành từng giải pháp.

Các nhóm giải pháp trên đã được tiến hành khảo nghiệm, thử nghiệm trong thực tế và được đánh giá có tính cấp thiết và tính khả thi cao. Có thể khẳng định rằng, Luận án đã hoàn thành được mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu và giả thuyết khoa học của đề tài đã được chứng minh.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo

Các mô hình giáo dục phổ thông trong các doanh nghiệp tư nhân, do doanh nghiệp đầu tư và quản lý phát triển là một phương thức xã hội hóa sự nghiệp giáo dục phổ thông quan trọng không chỉ giải quyết trước mắt trong điều kiện nhà nước chưa đủ khả năng thu nhận hết trẻ trong độ tuổi, chưa đủ nguồn lực để đầu tư phát triển các mô hình giáo dục chất lượng khác biệt, đẳng cấp quốc tế mà còn là bản chất của giáo dục.

Doanh nghiệp mạnh là tổ chức tiềm năng, là thành phần quan trọng trong quá trình thực hiện xã hội hóa sự nghiệp giáo dục của Việt Nam, từ đầu tư nguồn lực phát triển nhà trường, đến thực hiện định hướng nghề nghiệp, giải quyết đầu ra, việc làm cho thế hệ trẻ. Nếu nhận rõ và chính thức hóa vai trò quan trọng này của các doanh nghiệp thông qua và bằng các chính sách của nhà nước, khuyến khích doanh nghiệp chăm lo sự nghiệp giáo dục, nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp đối với giáo dục nguồn nhân lực của đất nước thì chủ trương xã hội hóa hoạt động giáo dục sẽ phát huy được hiệu quả và phát triển bền vững, góp phần giảm thiểu gánh nặng về nhu cầu đầu tư ngày càng lớn cho giáo dục của nhà nước.

Vì vậy, cần nhìn nhận vai trò to lớn của mô hình trường này, ban hành cơ chế đặc thù trong một hệ thống thống nhất nhằm khẳng định vai trò của hệ thống

các Trường PTLC trong các doanh nghiệp tư nhân, tạo điều kiện cho sự phát triển hệ thống nhà trường ngoài công lập nói chung và trong các doanh nghiệp tư nhân nói riêng.

2.2. Đối với trường PTLC và doanh nghiệp

Các doanh nghiệp và nhà trường cần có sự phối hợp chặt chẽ, có sự cam kết đảm bảo chất lượng giáo dục của các nhà trường trong doanh nghiệp; cần có quy chế, quy định về việc quản lý đầu tư, lợi nhuận nhằm phát triển giáo dục trên tinh thần phi lợi nhuận (lợi nhuận từ nguồn thu sẽ được tái đầu tư hoàn toàn vào việc đảm bảo các điều kiện đảm bảo chất lượng cho nhà trường).

Cần phát huy và kết hợp nhuần nhuyễn môi trường văn hóa Doanh nghiệp với triết lý giáo dục và sự phát triển giáo dục, hướng tới mục tiêu giáo dục toàn diện của học sinh, đạt chuẩn quốc tế về chất lượng. Với sự kết hợp giữa quản trị doanh nghiệp với quản trị nhà trường hiện đại chuẩn hóa, hiệu quả, tận dụng lợi thế về các điều kiện đảm bảo chất lượng với nền tảng đầu tư huy động mạnh mẽ, bài bản của các doanh nghiệp, phát huy lợi thế của mô hình liên cấp tạo văn hóa nền tảng truyền thống gắn kết cộng đồng học sinh, cựu học sinh của các nhà trường PTLC trong các doanh nghiệp, dần khẳng định và phát triển vững chắc mô hình trường PTLC.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. **Lê Mai Lan** (2014), "*Xã hội hóa dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục*". Tạp chí Quản lý giáo dục, số 65, tháng 10/2014
2. **Lê Mai Lan** (2014), "*Xã hội hóa giáo dục: Giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo*". Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 112, tháng 12/2014.
3. **Lê Mai Lan** (2019), "*Quản lý trường phổ thông liên cấp trong doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam theo quan điểm giáo dục toàn diện*" Tạp chí Giáo dục, số 192, tháng 5/2019.
4. **Lê Mai Lan** (2019), "*Quản lý dạy học trường phổ thông theo hướng phát triển năng lực người học*", Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 196, tháng 7/2019.